

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS-ST

Ngày: 22/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Ngọc L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần khắc T
2. Bà Đặng Thị Th

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu H - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Mạnh H1 - Sinh ngày 28/5/1975; Tại: Thành phố T1, tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ 12, phường N1, thành phố T1, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T2 (đã chết) và bà Bùi Thị H2; Có vợ là Đỗ Thị T3 và có 02 con: Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2008, bị Tòa án nhân dân thị xã T1, tỉnh N xử phạt 33 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/9/2010 chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020, đến ngày 29/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định tạm giam số: 23/2020/HSST-QĐTG ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

Người chứng kiến: Ông Lê Văn C – Sinh năm 1972. Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 6, phường B1, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2020, do lên cơn thèm ma túy nên H1 một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát: 35F8 – 3439 đi từ nhà đến khu vực bãi than thuộc khu phố 5, phường B1, thị xã B tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, H1 tiến sát lại ngôi nhà cạnh bãi than, gõ vào cửa sổ để ra tín hiệu, cửa sổ mở, bên trong có một người thò cánh tay ra. H1 đưa cho người bên trong (đưa tiền vào bàn tay của người đứng phía trong cửa sổ) số tiền 300.000 đồng, người này cầm tiền và đưa lại cho H1 02 gói ma túy (khi đưa ma túy, người bên trong cũng chỉ để hờ cánh tay qua khe cửa sổ). 02 gói ma túy này được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, kích thước gói khoảng (1,5x2)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Sau khi mua được ma túy, H1 cầm 02 gói ma túy trong lòng tay trái rồi điều khiển xe trở về, đi được khoảng 30m thì bị Tổ công tác công an phường B2 yêu cầu kiểm tra, lo sợ bị bắt H1 thả hai gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái xuống dưới đất ngay mũi bàn chân phải của H1, nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang.

Ngày 26/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh H4 có Kết luận giám định số 1706/PC09 kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,227gam (không phải hai hai bảy gam) loại: Hêrôin.

Về vật chứng, tài sản thu giữ:

- 02 gói giấy nhỏ màu trắng, kích thước mỗi gói khoảng (1,5x2)cm bên trong gói có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát: 35F8 – 3439 đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-BS ngày 05/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Mạnh H1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị xét xử đối với bị cáo:

- Căn cứ pháp luật: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo: Từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát: 35F8 – 3439 đã qua sử dụng là tài sản của chị Đỗ Thị T3 (vợ H1) mua để làm phương tiện đi lại. Khi H1 điều khiển xe đi mua ma túy, chị T3 không biết H1 sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị T3 theo quy định của pháp luật, nên đề nghị miễn xét.

+ Đối với 0,210 gam ma túy loại: Hêrôin mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì dán kín niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Mạnh H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/6/2020, tại bãi than thuộc khu phố 5, phường B1, thị xã B, Tổ công tác công an phường B1, thị xã B bắt quả tang Lê Mạnh H1 có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có trọng lượng 0,227 gam loại: Hêrôin nhằm mục đích sử dụng.

Tổng số ma túy thu giữ của Lê Mạnh H1 là 0,227 gam là loại: Hêrôin. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố nh□ bản cáo trạng, bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do chất ma túy thu giữ của bị cáo là loại: Heroin, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Lê Mạnh H1 có đủ các dấu hiệu cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và khung hình phạt đ□ được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hùng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã

hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và nhằm cảnh tỉnh răn đe phòng ngừa những kẻ có ý đồ phạm tội như bị cáo. Nên cần xử cách ly Lê Mạnh H1 ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã 01 lần phải chấp hành án với tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay tội danh của bị cáo đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân do đó cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, me để bị cáo được Hội đồng bộ trưởng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của pháp luật bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, số lượng chất ma túy tàng trữ không nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát: 35F8 – 3439 đã qua sử dụng là tài sản của chị Đỗ Thị T3 (vợ H1) mua để làm phương tiện đi lại. Khi H1 điều khiển xe đi mua ma túy, chị T3 không biết H1 sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho chị Đỗ Thị T3 là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Đối với 0,210 gam ma túy loại: Hêrôin mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong phong bì dán kín niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đã bán 02 gói ma túy cho bị cáo ở khu 5, phường B1, thị xã B theo H1 khai không thấy được hình dạng người này. Việc mua bán không ai biết, ai thấy nên hiện tại không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí HSST: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh H1 13(Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ: 23/6/2020

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy có trọng lượng 0,210 gam loại: Hêrôin là mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong bằng phòng bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/TV – CCTHA ngày 05/10/2020).

3. *Về án phí:* Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Lê Mạnh H1 phải chịu 200.000đồng(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã B;
- L- u hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

